

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về giảm nghèo đã đề ra (*tại Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 17/12/2020 của Đảng bộ huyện Tu Mơ Rông lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2022*) trên địa bàn huyện trong năm 2022.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo gắn với thực hiện nông thôn mới, đảm bảo người nghèo được thụ hưởng đúng, đủ, kịp thời các chính sách, dự án của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện cho người nghèo biết cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Chuyển dần phương thức hỗ trợ cho không sang hỗ trợ có điều kiện, chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đảm bảo tính bền vững.

- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của các cấp, ngành và các tổ chức chính trị xã hội về triển khai thực hiện công tác giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện trong năm 2022 theo chỉ đạo của UBND huyện.

2. Yêu cầu

Gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 17/12/2020 của Đảng bộ huyện Tu Mơ Rông lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2022 trong đó tỷ lệ hộ nghèo giảm 8%. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về các giải pháp, triển khai thực

hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện trong năm 2022 tại từng cấp, từng ngành.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Phần đầu giảm số hộ nghèo chung bình quân trên địa bàn huyện đảm bảo theo Nghị quyết của Đảng bộ huyện và Nghị quyết của HĐND huyện đề ra, cụ thể như sau: Giảm 8,74%.

(Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

2. Nội dung hoạt động

2.1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (*công trình đầu tư cấp huyện, liên xã*) liên kết vùng phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa; Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện.

2.2. Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (*thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác*) nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2.3. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm, nghiệp: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo.

- Hỗ trợ việc phát hiện, đánh giá, tài liệu hóa, thử nghiệm, thí điểm các mô hình, giải pháp về phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển chuỗi giá trị mang tính sáng tạo, hiệu quả tại các địa bàn cụ thể và hỗ trợ nhân rộng, thể chế hóa các mô hình, giải pháp đó ở quy mô lớn hơn, ở các địa bàn khác; ưu tiên nhân rộng các mô hình, giải pháp sáng tạo, hiệu quả có sự tham gia tích cực, chủ động của các địa phương, đối tác phát triển, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ quan dịch vụ công...

2.4. Cải thiện dinh dưỡng

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ 5-16 tuổi).

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em 0-16 tuổi.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản và cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em 0-16 tuổi.

- Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động.

2.5. Hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội;

- Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

2.6. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hỗ trợ học nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại trong thời gian tham gia đào tạo, trang bị đồ dùng cá nhân thiết yếu; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe; làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài. Hỗ trợ giới thiệu, tư vấn về đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động.

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo các Chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

2.7. Hỗ trợ việc làm bền vững

- Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung-cầu lao động: tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, tạo cơ hội cho người lao động, nhất là lao động phi chính thức, lao động nghèo, vùng sâu, vùng xa tiếp cận được thông tin về chính sách lao động, việc làm và tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng của bản thân.

- Tổ chức thu thập, nhập dữ liệu và cập nhật thông tin của người lao động vào phần mềm thu thập thông tin về người lao động. Đào tạo, tập huấn cho người thu thập, nhập dữ liệu và cập nhật thông tin của người lao động.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn huyện. Phổ biến các ấn phẩm phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2.8. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình có nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² và “3 cứng” (*nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng*); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

2.9. Truyền thông giảm nghèo về thông tin

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.
- Hỗ trợ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin.
- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở và cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.10. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo.

- Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương (*đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, phụ nữ bị bạo hành, người khuyết tật, người cao tuổi, người nghiện ma túy và đối tượng khác*) để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, khơi dậy ý chí, nỗ lực vượt qua hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong cuộc sống; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nội dung truyền thông nhằm giảm định kiến giới, tạo điều kiện cho phụ nữ thoát nghèo.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng. Cập nhật, cung cấp công cụ, tài liệu truyền thông dưới nhiều hình thức, ngôn ngữ phù hợp với các dân tộc cho cơ sở y tế các cấp.

- Hỗ trợ các cơ quan truyền thông tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “*thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*”.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, dinh dưỡng và bình đẳng giới.

- Truyền thông, nâng cao khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế, người dân tại vùng nghèo, vùng khó khăn để họ biết và thụ hưởng khi có yêu cầu.

- Tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử về công tác giảm nghèo.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cộng đồng, gia đình về công tác xóa mù chữ, nâng cao tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi; huy động các tổ chức kinh tế, xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia công tác xóa mù chữ, nâng cao tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cho trẻ em nghèo; nâng tỷ lệ qua đào cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, đặc biệt khó khăn; đảm bảo tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng nghèo, vùng khó khăn.

2.11. Nâng cao năng lực thực hiện

- Xây dựng tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

- Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo; Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, nhất là cấp cơ sở trong việc hỗ trợ người dân giảm nghèo về thông tin (*sau khi đội ngũ tuyên truyền viên được thành lập; bằng hình thức phù hợp tình hình thực tế*).

2.12. Giám sát, đánh giá

- Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

- Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với Kế hoạch. Đánh giá bao gồm: Đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ.

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng về các hoạt động của Chương trình. Tổ chức giám sát phản biện chính sách xã hội của Chương trình.

- Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định.

3. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững.

- Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo bền vững của người dân và cộng đồng; tuyên truyền, giới thiệu những cá nhân, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo, tham gia hoàn thiện chính sách giảm nghèo; thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

- Huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo.

- Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong phối hợp, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 từ ngân sách Trung ương, một phần được cân đối từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH huyện

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND huyện chỉ đạo công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động tại Mục: 2.5, 2.6, 2.7, 2.12 và 2.13 Phần II, Kế hoạch này.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Lao động – TB&XH và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn lực thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách; trên cơ sở hướng dẫn cơ chế quản lý các nguồn kinh phí chương trình giảm nghèo của các ngành chủ trì tham mưu UBND huyện hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định; phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia của địa phương gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Căn cứ vào định mức, tiêu chí được duyệt, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án trình UBND huyện phân bổ nguồn lực giảm nghèo.

- Hướng dẫn và bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động tại Mục: 2.2 và 2.3 Phần II, Kế hoạch này.

4. Phòng Kinh Tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo và các chức năng liên quan đến công tác giảm nghèo của huyện. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động tại Mục: 2.1 và 2.8 Phần II, Kế hoạch này.

5. Phòng Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành văn bản thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo trong khám, chữa bệnh; Ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động tại Mục: 2.4 Phần II, Kế hoạch này.

6. Phòng Dân tộc huyện

Chủ trì, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, Đề án, dự án hỗ trợ giảm nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo; vận động, khuyến khích xây dựng “*Quỹ khuyến học*” ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; ưu tiên đầu tư trước cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các vùng nghèo.

8. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận văn hóa, thông tin, nhất là ở các địa bàn đặc biệt khó khăn; Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo; Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động tại Mục: 2.10 và 2.11 Phần II, Kế hoạch này.

9. Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng. Cập nhật, cung cấp công cụ, tài liệu truyền thông dưới nhiều hình thức, ngôn ngữ phù hợp với các dân tộc cho cơ sở y tế các cấp; Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm,

trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, dinh dưỡng và bình đẳng giới và phối hợp triển khai một số nội dung liên quan tại Kế hoạch này.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn; đề xuất các giải pháp hạn chế tác động của biến đổi khí hậu liên quan đến công tác giảm nghèo.

11. Phòng Nội vụ huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành chính sách thu hút cán bộ, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác ở xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở; hướng dẫn tiêu chí khen thưởng đối với hộ nghèo, huyện, xã, thôn có thành tích giảm nghèo nhanh và bền vững. Tham mưu UBND huyện biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

12. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quân dân y kết hợp; mô hình giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng để hỗ trợ sản xuất, tạo thu nhập cho người nghèo; tăng cường cán bộ cho các xã đặc biệt khó khăn; vận động thanh niên, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại xã đặc biệt khó khăn, giúp dân xây dựng nếp sống mới, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện

Chủ trì và phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

14. Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện

Tuyên truyền, vận động chính sách BHXH tự nguyện cho người nghèo tham gia; Cấp phát thẻ BHYT đúng, đủ, kịp thời đảm bảo quyền lợi cho người nghèo.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng: Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, chung tay ủng hộ Quỹ “*Vì người nghèo*” gắn với thực hiện Phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*” đảm bảo phù hợp, hiệu quả; tuyên truyền gắn với thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tư Mơ Rông*”.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát, phản biện trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện.

16. Ủy ban nhân các xã

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên UBND xã phụ trách theo dõi thôn, nhóm hộ, hộ đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2022 để kịp thời hướng dẫn, nắm bắt tình hình, tham mưu, đề xuất UBND xã có những giải pháp tích cực, hiệu quả giúp các hộ thoát nghèo. Bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo.

- Căn cứ nguyên nhân nghèo của hộ đăng ký thoát nghèo (*Phụ lục 2 kèm theo*) xây dựng phương án, giải pháp giảm nghèo cụ thể cho từng hộ, tập trung hỗ trợ vốn, phương tiện sản xuất, kiến thức, kỹ năng lao động, sản xuất cho phù hợp; hướng dẫn về trình tự, thủ tục tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi... cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp chặt chẽ với ban, ngành của huyện triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo, tổ chức hướng dẫn cách làm ăn, chi tiêu, vận động kế hoạch hóa gia đình...

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật vào sổ theo dõi, quản lý hộ nghèo, cận nghèo và hộ đăng ký thoát nghèo trên địa bàn xã quản lý.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các cơ quan đơn vị liên quan và UBND các xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ 6 tháng (*trước ngày 20/6*) và năm (*trước ngày 10/12*) về UBND huyện (*qua Phòng Lao động - TB&XH huyện*) để tổng hợp.

- Giao Phòng Lao động - TB&XH huyện chủ trì, tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ 6 tháng (*trước ngày 30/6*) và năm (*trước ngày 15/12*) gửi Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện và UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2022 của UBND huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về UBND huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, đề xuất UBND huyện bổ sung, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy (thay b/c);
- TT. HĐND huyện;
- Sở Lao động-TB và XH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị mục IV của Kế hoạch
- Thành viên BCĐ giảm nghèo huyện¹;
- Phòng Lao động - TB&XH huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Quang

¹ Tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện.